

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khoá IX kỳ họp thứ 13 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2312/TTr-STC ngày 14 tháng 8 năm 2015 và Báo cáo kết quả thẩm định văn bản bản số 1449/BC-STP ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Sở Tư pháp,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 03 chương, 05 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 42/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website Ninh Thuận;
- Lưu: VT, TH. LXV




Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy,
ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng thu phí: các tổ chức, cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

b) Đối tượng nộp phí: người sử dụng các loại phương tiện xe đạp, xe máy, ô tô được phục vụ giữ xe tại các điểm trông giữ xe của các cơ quan, đơn vị Nhà nước được cấp thẩm quyền cho phép thì phải nộp phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô;

c) Cơ quan quản lý nhà nước, các đối tượng thu phí khác có liên quan đến hoạt động thu, nộp quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 2. Mức thu phí

1. Đối với xe đạp:


3

- Giữ ngày hoặc đêm: 2.000 đồng/lượt/xe (hai nghìn đồng/lượt/xe);
- Giữ qua đêm: 3.000 đồng/lượt/xe (ba nghìn đồng/lượt/xe);
- Giữ cả ngày và đêm: 5.000 đồng/lượt/xe (năm nghìn đồng/lượt/xe);
- Giữ tháng: 50.000 đồng/tháng/xe (năm mươi lăm nghìn đồng/tháng/xe).

2. Đối với xe máy:

- Giữ ngày hoặc đêm: 3.000 đồng/lượt/xe (ba nghìn đồng/lượt/xe);
- Giữ qua đêm: 4.000 đồng/lượt/xe (bốn nghìn đồng/lượt/xe);
- Giữ cả ngày và đêm: 7.000 đồng/lượt/xe (bảy nghìn đồng/lượt/xe);
- Giữ tháng: 80.000 đồng/tháng/xe (tám mươi nghìn đồng/tháng/xe);

3. Đối với xe ô tô:

a) Ô tô từ 04 đến 15 chỗ ngồi; ô tô vận tải đến dưới 3,5 tấn:

- Giữ ngày hoặc đêm: 7.000 đồng/lượt/xe (bảy nghìn đồng/lượt/xe).
- Giữ qua đêm: 10.000 đồng/lượt/xe (mười nghìn đồng/lượt/xe).
- Giữ cả ngày và đêm: 15.000 đồng/lượt/xe (mười lăm nghìn đồng/lượt/xe).
- Giữ tháng: 180.000 đồng/tháng/xe (một trăm tám mươi nghìn đồng/tháng/xe);

b) Ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên; ô tô vận tải từ 3,5 tấn trở lên:

- Giữ ngày hoặc đêm: 10.000 đồng/lượt/xe (mười nghìn đồng/lượt/xe).
- Giữ qua đêm: 15.000 đồng/lượt/xe (mười lăm nghìn đồng/lượt/xe).
- Giữ cả ngày và đêm: 20.000 đồng/lượt/xe (hai mươi nghìn đồng/lượt/xe).
- Giữ tháng: 250.000 đồng/tháng/xe (hai trăm năm mươi nghìn đồng/tháng/xe);

4. Mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy thường xuyên tại các trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ áp dụng mức thu sau đây:

a) Tại trường học:

- Đối với xe đạp (kể cả xe đạp điện): nông thôn: 10.000 đồng/tháng/xe, thành thị: 20.000 đồng/tháng/xe.
- Đối với xe máy: nông thôn: 20.000 đồng/tháng/xe, thành thị: 40.000 đồng/tháng/xe.

Trường hợp các trường học có tổ chức trông giữ xe đối với khách vắng lai thì mức thu thực hiện theo mức quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 Quy định này;

b) Tại bệnh viện, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ:

- Đối với xe đạp (kể cả xe đạp điện):

+ Giữ ngày hoặc đêm: 1.000 đồng/lượt/xe (một nghìn đồng/lượt/xe).

+ Giữ qua đêm: 2.000 đồng/lượt/xe (hai nghìn đồng/lượt/xe).

+ Giữ cả ngày và đêm: 3.000 đồng/lượt/xe (ba nghìn đồng/lượt/xe).

+ Giữ tháng: 25.000 đồng/tháng/xe (hai mươi lăm nghìn đồng/tháng/xe).

- Đối với xe máy:

+ Giữ ngày hoặc đêm: 2.000 đồng/lượt/xe (hai nghìn đồng/lượt/xe).

+ Giữ qua đêm: 3.000 đồng/lượt/xe (ba nghìn đồng/lượt/xe).

+ Giữ cả ngày và đêm: 4.000 đồng/lượt/xe (bốn nghìn đồng/lượt/xe).

+ Giữ tháng: 50.000 đồng/tháng/xe (năm mươi nghìn đồng/tháng/xe).

- Mức thu phí trông giữ ô tô thực hiện theo mức quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này.

Điều 3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trông giữ xe

- Thông báo và niêm yết công khai mức thu phí tại địa điểm thu ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí biết.

- Tổ chức, cá nhân thu phí phải lập và cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp phí theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ.

- Tổ chức thu phí trông giữ xe phải thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán tiền thu phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị thu phí ký hợp đồng giao khoán việc trông giữ xe cho tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân nhận khoán vẫn phải thực hiện thu theo mức quy định, ngoài ra còn phải đăng ký, kê khai nộp thuế theo quy định của Luật Thuế.

Điều 4. Quản lý sử dụng tiền thu phí

1. Đối với tiền thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện công cộng do Nhà nước đầu tư là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước: Cơ quan, đơn vị thu phí được để lại 100% số phí thu được, nội

dung chi, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

2. Đối với tiền thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện không do Nhà nước đầu tư là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước: tùy thuộc vào phương thức, điều kiện trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô, tình hình kinh tế xã hội trong từng thời kỳ và khả năng đóng góp của người nộp phí để quy định mức thu cho phù hợp nhưng không quá 1,5 lần mức thu theo mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 quy định này. Tổ chức, cá nhân thu phí không thuộc ngân sách nhà nước có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với số phí thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền phí sau khi đã nộp thuế theo quy định quy định hiện hành của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Sở Tài chính, Cục Thuế, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, cung cấp biên lai thu phí, lập dự toán thu, chi, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán phí trông giữ xe theo đúng quy định tài chính hiện hành.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vinh